

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *182*/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *04* tháng 11 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Chương trình phát triển thương mại tỉnh Thái Nguyên
giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ BA (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 05 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;

Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị thông qua Chương trình phát triển thương mại tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chương trình phát triển thương mại tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

(Có tóm tắt Chương trình kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

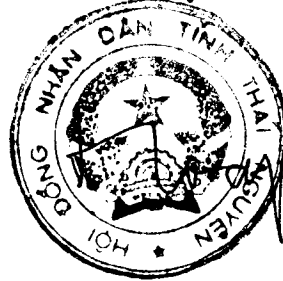
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ ba (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 04 tháng 11 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Công Thương (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Phạm Hoàng Sơn

TÓM TẮT

Chương trình phát triển thương mại tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Phát triển nhanh và bền vững các loại hình thương mại trên địa bàn, xây dựng tỉnh Thái Nguyên thành trung tâm thương mại cấp vùng, trung tâm giao thương và kinh tế của khu vực Trung du và miền núi phía Bắc, vùng Thủ đô Hà Nội. Củng cố, phát triển các kênh phân phối hàng hóa theo hướng văn minh, hiện đại; kết hợp hài hòa giữa phát triển các loại hình thương mại truyền thống gắn với phát triển thương mại điện tử. Tạo sự đột phá trên cơ sở mở rộng quy mô, đa dạng hóa loại hình thương mại, nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu xã hội và đời sống Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh phấn đấu tăng bình quân 13%/năm;
- Giá trị xuất khẩu trên địa bàn tăng bình quân từ 7%/năm trở lên; trong đó, xuất khẩu địa phương tăng bình quân từ 11%/năm trở lên;
- Tăng trưởng lĩnh vực thương mại góp phần quan trọng để tỷ trọng dịch vụ chiếm 31% trong cơ cấu GRDP của tỉnh;
- Doanh số thương mại điện tử (B2C) (tính cho cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trực tuyến) chiếm 10% so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của tỉnh;
- Doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử, bao gồm mạng xã hội có chức năng sàn giao dịch thương mại điện tử phấn đấu đạt 50%;
- Xây dựng mới và nâng cấp, cải tạo 03 chợ trên địa bàn đảm bảo mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;
- Thu hút đầu tư xây dựng 01 trung tâm hội chợ triển lãm - chợ vùng Việt Bắc mang tính liên kết vùng tại thành phố Thái Nguyên; 02 chợ đầu mối tại xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên và xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình; phấn đấu nâng chỉ số xếp hạng thương mại điện tử của tỉnh nằm trong 10 tỉnh, thành phố đứng đầu của cả nước;

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại trong nước và ngoài nước; triển khai đồng bộ, hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi, khu công nghiệp nhằm quảng bá hình ảnh, sản phẩm và con người Thái Nguyên;

- Phát triển các sản phẩm, hàng hóa có thương hiệu là đặc trưng, đặc sản, tiềm năng, lợi thế của tỉnh đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng để đưa vào hệ thống phân phối trong nước và ngoài nước;

- Xây dựng thống nhất, đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu về cơ chế, chính sách cho phát triển thương mại của tỉnh;

- Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng thương mại, dịch vụ với phát triển giao thông, đô thị mới trên địa bàn; định hướng, quy hoạch phát triển tuyến phố chuyên doanh, phấn đấu đến năm 2025 hình thành một số tuyến phố chuyên doanh chính; hoàn thành việc sắp xếp, di dời, xóa bỏ địa điểm kinh doanh không phù hợp.

II. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về vốn

1.1. Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư cho phát triển thương mại

Với mục tiêu tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giai đoạn 2021 - 2025 là 13%/năm (về giá trị đến năm 2025 tăng 33.718 tỷ đồng so với năm 2020); tăng trưởng giá trị xuất khẩu từ 7%/năm trở lên, nhu cầu vốn cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 20.991 tỷ đồng.

1.2. Nguồn vốn đầu tư

Nguồn vốn đầu tư xây dựng các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 - 2020, các dự án thu hút đầu tư mới, nâng cấp, cải tạo chợ, xây dựng trung tâm thương mại, siêu thị, sàn thương mại điện tử... được huy động từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương; nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; nguồn vốn của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác.

1.3. Các giải pháp về thu hút vốn đầu tư

- Đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá, xúc tiến thu hút đầu tư nhằm huy động các nhà đầu tư nghiên cứu đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị; các chợ chuyển đổi mô hình tại trung tâm thị trấn, thị xã, thành phố; chợ vùng Việt Bắc (tại thành phố Thái Nguyên); phát triển mạng lưới chợ ở đô thị và nông thôn...

- Lồng ghép nguồn vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 với các nguồn vốn khác để thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển thương mại, nhất là đối với khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục bám sát các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, từ đó tăng cường thu hút, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn nhằm đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại nói chung và thương mại điện tử nói riêng.

- Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế, khuyến khích các hình thức liên doanh, liên kết đầu tư giữa các doanh nghiệp phân phối và tổ chức tín dụng đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại hiện đại.

2. Giải pháp về cơ chế, chính sách

- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, xây dựng mới các chính sách ưu đãi đầu tư cho phù hợp với từng thời kỳ, điều kiện cụ thể và có sức hấp dẫn cao; bám sát, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh, đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, thúc đẩy giải ngân các dự án đầu tư.

- Nhà đầu tư có đủ điều kiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại đối với từng dự án cụ thể được hưởng các chính sách ưu đãi, khuyến khích về thuế, thời hạn thuê đất, giá thuê đất; miễn, giảm giá thuê đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Ngân sách nhà nước đầu tư kinh phí xây dựng đường giao thông, hệ thống thoát nước đến chân hàng rào công trình dự án đầu tư siêu thị, trung tâm thương mại, chợ đầu mối. Tiền bồi thường giải phóng mặt bằng được ngân sách hỗ trợ theo quy định hiện hành.

- Đối với dự án đầu tư xây dựng trung tâm thương mại, siêu thị, chợ:

+ Khuyến khích các chủ đầu tư xây dựng trung tâm thương mại, siêu thị, chợ ở thành phố, thị trấn, chợ nông thôn bằng nguồn vốn của doanh nghiệp và nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Khuyến khích chuyển đổi mô hình quản lý chợ để phát triển doanh nghiệp kinh doanh khai thác chợ thay thế Ban quản lý, Tổ quản lý chợ;

+ Các dự án đầu tư trung tâm hội chợ triển lãm hàng hóa, trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa, siêu thị, trung tâm thương mại, đầu tư chợ xây dựng mới, hoặc nâng cấp cải tạo đạt tiêu chuẩn Quốc gia và đảm bảo các điều kiện thì được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách như: Đăng ký, bảo hộ chỉ dẫn địa lý và tên gọi, xuất xứ đối với hàng hóa; thúc đẩy phân phối, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa; phát triển thương nhân hoạt động thương mại.

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp để phát huy hiệu quả các cơ sở hạ tầng thương mại, các điểm có lợi thế về thương mại, dịch vụ gắn với việc hình thành các khu, điểm kinh tế ban đêm tại các đô thị, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đối với thương mại điện tử: Có cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trong phát triển thương mại điện tử; hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử, hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm; đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử.

3. Giải pháp phát triển mặt hàng xuất khẩu chủ lực

3.1. Điện thoại thông minh, máy tính bảng, linh kiện điện tử

- Tăng cường khuyến khích sản xuất linh kiện trong nước, có cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ các đơn vị đầu tư sản xuất linh kiện điện tử phục vụ cho Tập đoàn Samsung và các dự án thu hút đầu tư mới.

- Thu hút dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất vi mạch điện tử bán dẫn, các hệ vi cơ điện tử; sản xuất linh kiện điện tử, điện tử; sản xuất, lắp ráp các thiết bị số; xây dựng công viên phần mềm và nội dung số; trung tâm dữ liệu. Định hướng xuất khẩu đối với các sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học, thiết bị điện.

- Thu hút các dự án đầu tư sản xuất vi mạch điện tử bán dẫn, các hệ vi cơ điện tử, linh kiện điện tử, sản xuất lắp ráp các thiết bị số vào Khu công nghệ thông tin tập trung Yên Bình; Khu công nghiệp Diêm Thụy; mở rộng Khu công nghiệp Sông Công II; Cụm công nghiệp Tân Phú 1, Tân Phú 2; Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Phú Bình,...

3.2. Khoáng sản, kim loại

Nâng cao chất lượng, giá trị xuất khẩu đối với các loại khoáng sản, xây dựng cơ chế thu hút đầu tư vào chế biến sâu, cải tiến công nghệ chế biến khoáng sản, luyện kim, giảm thiểu xuất khẩu quặng thô.

3.3. Hàng dệt may

- Mở rộng sản xuất, đầu tư máy móc thiết bị công nghệ hiện đại phục vụ sản xuất, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.

- Tận dụng tốt cơ hội xuất xứ trong các hiệp định thương mại tự do (FTA), tăng cường sản xuất theo chuỗi, đăng ký chất lượng sản phẩm, thâm nhập, phát triển mở rộng thị trường các nước trong khối Asean, khối Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), khối các nước EU và mở rộng các thị trường khác.

- Thu hút đầu tư các nhà máy may chuyên sản xuất hàng xuất khẩu trên địa bàn các huyện: Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương, Đông Hỷ, Võ Nhai (phần đầu mỗi huyện thu hút đầu tư từ 02 đến 03 nhà máy).

3.4. Sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị, công cụ, dụng cụ

- Tiếp tục duy trì và xây dựng thị trường ổn định xuất khẩu mặt hàng thép cán sang các nước trong khối Asean, khu vực Châu Á, đồng thời tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm, mở rộng thị trường sang các nước Châu Âu và Mỹ La tinh,...

- Phát triển và mở rộng các thị trường xuất khẩu mới, đồng thời giữ vững thị trường xuất khẩu các mặt hàng cơ khí, máy móc, thiết bị, công cụ, dụng cụ,... sang các nước như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc.

3.5. Sản phẩm nông nghiệp chủ lực

- Quy hoạch vùng nguyên liệu sản xuất chè xuất khẩu theo tiêu chuẩn quốc tế, nâng cao năng suất, giảm giá thành, chú trọng đến nâng cao chất lượng và tính đồng đều của sản phẩm xuất khẩu, tạo thương hiệu chè Thái Nguyên trên thị trường quốc tế. Xây dựng chỉ dẫn địa lý đối với một số vùng chè, đồng thời sử dụng hiệu quả thương hiệu chè Thái Nguyên.

- Đầu tư công nghệ mới, hiện đại đảm bảo chế biến công nghiệp đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

- Giữ vững thị trường truyền thống đối với mặt hàng chè khô, đồng thời, mở rộng thị trường mới đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực khác của tỉnh (gỗ, quế,...) có khả năng tham gia thị trường xuất khẩu.

4. Giải pháp phát triển thị trường nông thôn, miền núi

- Phân đấu đưa tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ở địa bàn các huyện: Định Hóa, Võ Nhai, Phú Lương, Đông Hỷ, Đại Từ đạt mức tăng trưởng 9% - 11% hằng năm trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp 03 chợ để phù hợp với các mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

- Phát triển các sản phẩm, hàng hoá có thương hiệu là đặc trưng, đặc sản, tiềm năng, lợi thế của tỉnh nhằm đưa vào hệ thống phân phối trong nước và ngoài nước.

- Đẩy mạnh hoạt động khuyến mại, xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm và các hình thức giới thiệu sản phẩm hàng hóa khác góp phần tăng nhanh mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ, sức mua của khu vực nông thôn, miền núi; nâng cao thu nhập của người dân, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, củng cố an ninh, quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025.

- Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ gắn với phát triển du lịch, nhất là tại các điểm du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh, du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

5. Giải pháp phát triển thương mại điện tử

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về phát triển thương mại điện tử để xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể hằng năm. Đối với hoạt động thương mại điện tử thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài cần sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành nhằm đánh giá tác động, mức độ ảnh hưởng khi nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào tỉnh Thái Nguyên theo quy định.

- Triển khai nâng cấp, duy trì và khai thác hiệu quả sàn thương mại điện tử B2B, B2C tỉnh Thái Nguyên; quản lý, nâng cấp, duy trì phát triển hệ thống bản đồ số; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh xây dựng website thương mại điện tử; phần mềm quản lý doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; phát triển và duy trì website giới thiệu các sản phẩm chè; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc bằng mã QR Code,...

6. Giải pháp xúc tiến thương mại

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm của tỉnh, đặc biệt là các sản phẩm có thể mạnh. Quan tâm hỗ trợ, kết nối tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của các địa phương khác trên cả nước, tạo chuỗi liên kết, cung ứng chặt chẽ.

- Xây dựng kế hoạch xúc tiến thương mại cụ thể hằng năm, đăng ký các chương trình, đề án trình Bộ Công Thương xem xét quyết định làm cơ sở triển khai thực hiện. Trong đó, tập trung triển khai đồng bộ, có hiệu quả các hội chợ, triển lãm thương mại; đẩy mạnh xúc tiến thương mại tại các tỉnh, thành trong nước và ngoài nước; phát hành các ấn phẩm tuyên truyền về các hoạt động xúc tiến thương mại, đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại.

7. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền có trách nhiệm chủ động phối hợp, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra và thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy nhanh hoạt động đầu tư, triển khai các dự án đã được phê duyệt đảm bảo tiến độ theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên rà soát, xây dựng đề án, chương trình cụ thể, phù hợp với các chủ trương, chính sách về phát triển thương mại, dịch vụ trên địa bàn.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại, không để xảy ra khiếu kiện phức tạp. Các sở, ban, ngành, địa phương cần tăng cường hơn nữa công tác phối hợp trong quản lý chợ và tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý, giải quyết các khiếu kiện, tồn tại, vướng mắc tại các chợ trên địa bàn theo phân cấp quản lý, đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức các hội nghị chuyên đề về chủ trương, chính sách mới của nhà nước, tăng cường tổ chức đối thoại để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, thuận lợi và khó khăn của các đơn vị liên quan.

- Tăng cường phối hợp giữa lực lượng Quản lý thị trường với các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống các hành vi buôn bán hàng nhập lậu, hàng cấm, gian lận thương mại, chống sản xuất - buôn bán hàng giả, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động thương mại của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung và nâng cao năng lực, hiệu quả của quy hoạch tỉnh đáp ứng nhu cầu dự báo thị trường trong nước và ngoài nước, cung cấp thông tin nhanh và hiệu quả cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện để các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin.

- Các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ cần thường xuyên tham mưu cho cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm kiểm soát, ổn định chỉ số giá tiêu dùng trên địa bàn tỉnh.

- Mở rộng và nâng cao hiệu quả của sàn giao dịch thương mại điện tử tạo cầu nối giữa các doanh nghiệp trong tỉnh với các doanh nghiệp ngoài tỉnh và cộng đồng doanh nghiệp quốc tế.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự kiến kinh phí thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025: 20.991 tỷ đồng.

2. Cơ cấu nguồn vốn

- Ngân sách nhà nước đầu tư: 144,4 tỷ;

- Vốn huy động từ doanh nghiệp, Nhân dân và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 20.846,6 tỷ đồng./.

